

Số: 08/KH-UBND

Đoàn Đào, ngày 13 tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH
Chương trình trọng tâm công tác tư pháp năm 2026
trên địa bàn xã Đoàn Đào

Thực hiện Quyết định số 2239/QĐ-UBND ngày 23/12/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình trọng tâm công tác tư pháp năm 2026 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, UBND xã Đoàn Đào xây dựng Kế hoạch triển khai Chương trình trọng tâm công tác tư pháp năm 2026 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC TƯ PHÁP GIAI ĐOẠN 2026-2030

1. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng trong công tác xây dựng pháp luật, phát huy cao độ tính Đảng trong xây dựng và thi hành pháp luật. Trong đó, cấp ủy đảng phải lãnh đạo toàn diện, trực tiếp việc thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng thành pháp luật và tăng cường kiểm tra, giám sát công tác này. Mỗi cán bộ, đảng viên phải gương mẫu, đi đầu trong chấp hành và tuân thủ pháp luật, lan tỏa tinh thần thượng tôn Hiến pháp, pháp luật. Xác định xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật và kiểm tra, giám sát việc tổ chức thi hành pháp luật là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, thường xuyên của địa phương. Thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật, các quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, “lợi ích nhóm” trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

2. Tiếp tục đổi mới tư duy, định hướng xây dựng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của địa phương theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước, vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực phát triển, trong đó xác định: Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật phải thể chế hóa đầy đủ, đúng đắn, kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng; xuất phát từ lợi ích toàn cục của địa phương; đưa thể chế, pháp luật trở thành lợi thế cạnh tranh; dứt khoát từ bỏ tư duy “không quản được thì cấm”; phát huy dân chủ, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân; bảo đảm sự cân đối, hợp lý giữa mức độ hạn chế quyền với lợi ích chính đáng đạt được.

3. Tiếp tục tạo đột phá trong công tác tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực và hiệu quả; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật. Tập trung xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử của mọi chủ thể trong xã hội. Đa dạng hóa phương thức truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật, nhất là thông qua ứng dụng công nghệ số; chú trọng công tác giải thích pháp luật và

hướng dẫn áp dụng pháp luật. Thực hiện thường xuyên việc kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật ở địa phương.

4. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng dịch vụ công, chú trọng các dịch vụ công thiết yếu, cơ bản trong các lĩnh vực như: hộ tịch, chứng thực; nuôi con nuôi; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; bồi thường nhà nước...

5. Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác đánh giá, quản lý, sử dụng cán bộ và chú trọng phát hiện, đào tạo, trọng dụng nhân tài, nhất là đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, nhằm xây dựng đội ngũ công chức thực hiện lĩnh vực tư pháp có đủ phẩm chất, năng lực, trình độ chuyên môn, thực sự chuyên nghiệp, liêm chính đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong kỷ nguyên mới.

6. Tiếp tục thực hiện hiệu quả, thực chất công tác chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, trong đó ưu tiên nguồn lực xây dựng, phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu lớn, ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo phục vụ đổi mới, hiện đại hóa công tác xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống”, liên thông, dễ khai thác, dễ sử dụng, an toàn thông tin và bí mật nhà nước. Áp dụng các cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đối với hoạt động chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

7. Thực hiện có hiệu quả cơ chế tài chính đặc biệt cho công tác xây dựng và thi hành pháp luật, đảm bảo thực hiện thống nhất, xuyên suốt quan điểm đầu tư cho xây dựng pháp luật là đầu tư cho phát triển.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2026

1. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL)

a) Tổ chức quán triệt, thể chế hóa kịp thời, chính xác, đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh về phát triển KTXH nhiệm kỳ 2026-2030 và năm 2026, trọng tâm là tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 27-NQ/TW, Nghị quyết số 66-NQ/TW, huy động mọi nguồn lực tham mưu cho Đảng uỷ, HĐND và UBND xã trong xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

b) Tham mưu tổ chức thực hiện nghiêm Luật Ban hành VBQPPL và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật; nâng cao hơn nữa chất lượng, bảo đảm tiến độ góp ý, thẩm định dự thảo VBQPPL; kiểm soát chặt chẽ quy định thủ tục hành chính trong VBQPPL; theo dõi sát kết quả tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của cơ quan chủ trì soạn thảo. Tăng cường kỷ luật trong công tác xây dựng VBQPPL theo hướng phân công rõ trách nhiệm, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong nghiên cứu xây dựng, đề xuất

chính sách và soạn thảo, trình VBQPPL; chú trọng theo dõi, đôn đốc, kiểm soát chặt chẽ tình hình xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết.

c) Chú trọng thực hiện hoạt động kiểm tra, rà soát, xử lý VBQPPL kịp thời, đúng pháp luật, phù hợp với bối cảnh sắp xếp tổ chức bộ máy, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, góp phần tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật. Theo dõi, kiểm soát chặt chẽ các văn bản trái pháp luật được phát hiện, kết luận để có biện pháp đôn đốc, phối hợp xử lý triệt để, đúng quy định, nhất là đối với văn bản có quy định trái pháp luật, gây trở ngại đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, tổ chức, môi trường sản xuất, kinh doanh.

d) Chủ động tham gia vận hành hiệu quả Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về VBQPPL để đảm bảo nguồn dữ liệu thường xuyên, quan trọng phục vụ hoạt động rà soát, xây dựng và hoàn thiện hệ thống tại địa phương; cập nhật, khai thác, sử dụng hiệu quả VBQPPL trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công tác xây dựng, kiểm tra và rà soát VBQPPL sau khi được Bộ Tư pháp ban hành và hướng dẫn của Sở Tư pháp.

2. Công tác tổ chức thi hành pháp luật và quản lý xử lý vi phạm hành chính

a) Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật; bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật; tạo đột phá trong công tác thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực, hiệu quả, gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật. Tiếp tục hoàn thiện thể chế về tổ chức thi hành pháp luật ở địa phương, chú trọng công tác kiểm tra về tổ chức thi hành pháp luật nhằm kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý trong công tác này; triển khai các giải pháp nhằm tăng cường năng lực cho công chức làm công tác tổ chức thi hành pháp luật, tăng cường các hoạt động gắn kết giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn xã.

b) Triển khai hiệu quả Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành; tiếp tục hoàn thiện hệ thống VBQPPL về xử lý vi phạm hành chính, bảo đảm tính công bằng, nghiêm minh, khả thi, hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và đồng bộ trong hệ thống VBQPPL ở địa phương. Chú trọng công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao năng lực, trình độ cho đội ngũ cán bộ, công chức thực thi pháp luật về xử lý vi phạm hành chính làm công tác xử lý vi phạm hành chính tại địa phương.

3. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL); hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

a) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư, Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW, Luật PBGDPL, các văn bản, đề án về PBGDPL Tham mưu thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ tuyên truyền, PBGDPL trên địa bàn xã, trọng tâm tuyên truyền Luật Bầu cử đại

biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân số 85/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 83/2025/QH15; đổi mới, đa dạng nội dung, hình thức PBGDPL phù hợp với nhu cầu xã hội và từng nhóm đối tượng, lĩnh vực, chú trọng đối tượng đặc thù; tập trung phổ biến các văn bản mới của Đảng, Nhà nước, bám sát các vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội, các vấn đề nổi cộm; tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong phạm vi toàn xã với nhiều cách làm hay, hiệu quả; đẩy mạnh truyền thông chính sách trong quá trình xây dựng VBQPPL để tạo đồng thuận xã hội; nâng cao hiệu quả giáo dục pháp luật trong nhà trường. Tham gia vận hành hiệu quả Cổng Pháp luật Quốc gia để hiện thực hóa chủ trương của Nghị quyết số 66-NQ/TW và Nghị quyết 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, phục vụ người dân, doanh nghiệp trong tiếp cận chính sách, pháp luật.

b) Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở (sửa đổi) sau khi được Quốc hội thông qua; tổ chức thi hành có hiệu quả Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024-2030”; tổ chức thực hiện quy định mới của Thủ tướng Chính phủ về xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 15/2025/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; tiêu chí tiếp cận pháp luật trong Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới giai đoạn 2026-2030, tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”.

c) Tạo đột phá trong công tác phổ biến và giáo dục pháp luật với các nhiệm vụ: Nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ Tuyên truyền viên pháp luật xã; nâng cao chất lượng chuyên mục Phổ biến giáo dục pháp luật trên hệ thống truyền thanh của xã; phối hợp với các phòng, ban, ngành có liên quan trong công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật.

d) Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý (TGPL) năm 2017 sau khi được Quốc hội thông qua, nội dung TGPL được sửa đổi tại Luật Tư pháp người chưa thành niên; Luật Phòng chống mua bán người (sửa đổi) và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

đ) Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2026-2031 sau có hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở Tư pháp; đẩy mạnh truyền thông, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh nhằm quán triệt chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế tư nhân; hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và thực hiện giải pháp nâng cao chất lượng hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

4. Công tác hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, bồi thường nhà nước

a) Tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực hộ tịch, nuôi con nuôi, đáp ứng yêu cầu của mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Trong đó, chú trọng triển khai các văn bản, đề án trong lĩnh vực hộ tịch,

quốc tịch, nuôi con nuôi như: Luật Hộ tịch, Luật Nuôi con nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành, Chương trình hành động quốc gia về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2025-2030 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 2696/QĐ-TTg ngày 11/12/2025 về kế hoạch triển khai Bộ Công cụ ngăn ngừa và xử lý các hành vi không tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế.

b) Tập trung khai thác, sử dụng hiệu quả Cơ sở dữ liệu hộ tịch sau hoàn thiện; đánh giá việc sử dụng Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch dùng chung phiên bản mới.

d) Tiếp tục tổ chức thi hành hiệu quả pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước để bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, doanh nghiệp cũng như lợi ích của Nhà nước; tổ chức thực hiện theo dõi thi hành pháp luật, tập huấn, tuyên truyền pháp luật về bồi thường nhà nước. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan để triển khai nội dung về bồi thường của Nhà nước tại các Chương trình mục tiêu quốc gia sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

đ) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong lĩnh vực bồi thường nhà nước; tổ chức triển khai thực hiện Hệ thống thông tin về bồi thường nhà nước sau khi có hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

5. Công tác tổ chức xây dựng Ngành

Tiếp tục rà soát, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức làm công tác xây dựng pháp luật theo chỉ đạo tại Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật; thực hiện công tác tuyển dụng, quy hoạch, luân chuyển, điều động, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá cán bộ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực, ngang tầm nhiệm vụ, có biên chế hợp lý theo đúng chủ trương, định hướng của tỉnh.

6. Công tác cải cách hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

a) Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 và công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, trong đó chú trọng việc thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026; tiếp tục thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao tại Đề án 06; tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung Chỉ số Cải cách hành chính; thường xuyên rà soát và đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ, duy trì, áp dụng có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2015.

b) Thực hiện tốt các nhiệm vụ trong Kế hoạch chuyển đổi số của Bộ, ngành Tư pháp giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030, nhất là trong

lĩnh vực hành chính tư pháp, xây dựng pháp luật,... thúc đẩy thực hiện chuyển đổi số gắn với bảo đảm an toàn, an ninh mạng trong ngành Tư pháp, góp phần vào việc xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số, xã hội số và nền kinh tế số; hoàn thành và duy trì ổn định kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các hệ thống thông tin khác theo quy định.

c) Tập trung thực hiện tốt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Chủ động phối hợp và thúc đẩy triển khai hoạt động cung cấp các dịch vụ công lĩnh vực tư pháp qua ứng dụng VNeID cho người dân, doanh nghiệp.

7. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

a) Tiếp tục quan tâm, chú trọng triển khai thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo đúng chỉ đạo của Đảng và quy định của pháp luật. Thực hiện đúng quy định về kê khai, công khai kê khai tài sản, thu nhập đối với cán bộ, công chức của xã theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng.

b) Tiếp tục thực hiện nghiêm, hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

8. Trách nhiệm và quan hệ phối hợp của các cơ quan, đơn vị

a) Văn phòng HĐND-UBND xã có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành xã tham mưu UBND xã trong việc xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án của UBND xã để thực hiện tốt công tác tư pháp năm 2026 ở địa phương.

b) Các phòng, ban, ngành xã trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Văn phòng HĐND-UBND xã để tham mưu giúp UBND xã thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về công tác tư pháp ở địa phương; căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, Luật ngân sách Nhà nước và pháp luật liên quan, đảm bảo nguồn lực cho thực hiện chương trình công tác tư pháp trọng tâm năm 2026 và giai đoạn 2026- 2030.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Giao Văn phòng HĐND-UBND xã hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các phòng, ban, ngành xã thực hiện có hiệu quả Chương trình công tác tư pháp trọng tâm năm 2026; tham mưu UBND xã tổ chức tổng kết công tác tư pháp trên địa bàn xã theo hướng dẫn của Sở Tư pháp; đồng thời lựa chọn những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trình Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp khen thưởng.

Tham mưu giúp UBND xã định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tư pháp theo quy định tại Thông tư số 17/2025/TT-BTP ngày 24/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định quy định chế độ báo cáo thống kê ngành Tư pháp, Quyết định số 1011/QĐ-BTP ngày 06/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp công bố Danh mục báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp.

Trên đây là Kế hoạch Chương trình trọng tâm công tác tư pháp năm 2026 trên địa bàn xã, yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp (để b/c);
- Chủ tịch, các Phó CTUBND xã;
- Thủ trưởng các phòng, ban, ngành xã;
- Văn phòng HĐND-UBND xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Vân Anh